**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC- HIỂU** | Truyện | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại  - Nhận biết được ngôi kể trong truyện.  - Nhận biết biện pháp tu từ  - Nhận biết từ láy  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nội dung/ ý nghĩa của chi tiết, đoạn ngữ liệu  - Trình bày tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; đoạn trích  **Vận dụng:**  **-** Thể hiện được thái độ về hành động của nhân vật qua đoạn trích  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của đoạn trích | 4TN | 3TN+ 1TL | 2TL |  |
|  |
| **2** | **VIẾT** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản tự sự.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được bài văn tự sự về một trải nghiệm Đưa ra được những sự việc rõ ràng đa dạng để bài văn có sự thuyết phục.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn sự việc để câu chuyện hấp dẫn một cách thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\*  1\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **3TN+1 TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***35*** | ***25*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65** | | **35** | |

**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ I VĂN 6- NH 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | |
| **Nhận biết**  (số câu) | | **Thông hiểu**  (số câu) | | **Vận dụng**  (số câu) | | **Vận dụng cao**  (số câu) | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | TL | **TN** | TL |  |
| **1** | **ĐỌC-HIỂU**  Ngữ liệu ngoài Sgk | - Văn bản: truyện | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 10 |
| **Tỉ lệ % điểm** | | | 2.0 |  | 1.5 | 1.0 |  | 1.5 |  |  | 6.0 |
| **2** | **VIẾT** | Viết bài văn kể một trải nghiệm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 |
| **Tỉ lệ %điểm** | | |  | 1.0 |  | 1.0 |  | 1.0 |  | 1.0 | 4.0 |
| **Tỉ lệ % các mức độ nhận thức** | | | **30** | | **35** | | **25** | | **10** | | **100** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

1. **Hướng dẫn chung:**

* Giáo viên dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
* Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.
* Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

1. **Hướng dẫn cụ thể:**

**ĐỀ A**

**Phần I: Nội dung ĐỌC HIỂU**

1. **Trắc nghiệm khách quan (3.5)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| Phương án trả lời | B | B | C | A | D | C | D |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

1. **Trắc nghiệm tự luận (2.5)**

**Câu 8: (1 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1 đ)** | **Mức 2 (0,75 đ)** | **Mức 3 (0,5 đ)** | **Mức 4 (0,25 đ)** | **Mức 5 (0đ)** |
| - Học sinh có thể chọn nhân vật yêu thích cần có sự lý giải phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.  - HS chọn nhân vật yêu thích: có thể là Ong nhỏ hoặc đàn Kiến  - HS lí giải vì sao thích:  + Đối với đàn Kiến: Tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn  + Đối với Ong nhỏ: siêng năng, chăm chỉ, biết ơn những người đã giúp đỡ mình. | - Học sinh có thể chọn nhân vật yêu thích có sự lý giải phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật như mức 1 nh diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | - Học sinh có thể chọn nhân vật yêu thích có sự lý giải tương đối phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật như mức 1 nhưng diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | - HS chỉ chọn nhân vật yêu thích như mục 1 nhưng không lý giải hoặc lý giải chưa hợp lí, không phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | Trả lời không đúng yêu cầu của đề bài hoặc không trả lời. |

**Câu 9: (0,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (0.5 đ)** | **Mức 2 (0,25 đ)** | **Mức 3 (0 đ)** |
| - Học sinh có thể chọn một trong những gợi ý sau đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.  - Niềm vui của đàn Kiến khi được giúp đỡ  - Tôn trọng tấm lòng của Ong nhỏ | - Học sinh có thể chọn một trong những gợi ý như mức 1 đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | Trả lời không đúng yêu cầu của đề bài hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (1 điểm)**

|  |
| --- |
| - Học sinh nêu được bài học rút ra ý nghĩa sâu sắc, phù hợp với nội dung thể hiện trong đoạn trích.  Gợi ý:  \* HS có thể trả lời một trong các gợi ý sau hoặc ý khác nhưng hợp lí với yêu cầu:  - Phải biết yêu thương, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn  - Khi nhận được sự giúp đỡ của người khác thì cần biết ơn và có hành động đền đáp công ơn với họ bằng thái độ và tình cảm chân thành nhất  HS có thể nêu bài học khác nhưng đảm bảo, hợp lí ….  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được nêu được bài học phù hợp, diễn đạt gọn rõ: 1.0 điểm.* * *Học sinh nêu được nêu được bài học phù hợp, nhưng diễn đạt chưa gọn rõ:: 0,5 điểm.* * *Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0,0 điểm.* |

**Phần II: VIẾT (4 điểm)**

1. **Bảng điểm chung toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | **0,5** |
| 1. Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể | **0,25** |
| 1. Trình bày diễn biến trải nghiệm | **2,5** |
| 1. Chính tả, ngữ pháp | **0,25** |
| 1. Sáng tạo | **0,5** |

1. **Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.5)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 0,5 | Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài giới thiệu chung về trải nghiệm Thân bài biết sắp xếp câu chuyện theo trình tự hợp lý. Kết bài nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trải nghiệm. Các phần có sự liên kết chặt chẽ, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn. | **- Mở bài:** giới thiệu chung về trải nghiệm  **- Thân bài:** biết sắp xếp câu chuyện theo trình tự hợp lý.  **- Kết bài:** nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trải nghiệm |
| 0,25 | Bài viết đủ 3 phần nhưng chưa đầy đủ nội dung, Thân bài chỉ có một đoạn văn. |
| 0,0 | Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần như trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết chỉ một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2: Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể: (0,25)** | | |
| 0,25 | Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể | Kể lại một trải nghiệm đã để lại cho em một bài học đáng quý hoặc giúp em thay đổi bản thân |
| 0,0 | Xác định không đúng đối tượng kể, ngôi kể |
| **3. Tiêu chí 3: Trình bày diễn biến trải nghiệm: (2.5)** | | |
| 2.0-2.5 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   - Giới thiệu chung về trải nghiệm để lại bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm.  - Trình bày diễn biến:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc diến biến  + Sự việc kết thúc  - Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân em từ trải nghiệm đó.  **- Tính liên kết của văn bản:** sắp xếp trình tự sự việc chặt chẽ, hợp lí, hấp dẫn, có sức thuyết phục cao. | - Giới thiệu chung về trải nghiệm để lại bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm.  - Trình bày diễn biến:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc diến biến  + Sự việc kết thúc  - Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân em từ trải nghiệm đó. |
| 1.0-1.75 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   **+ Bài văn đảm bảo các yêu cầu trên , s**ử dụng lời kể, sự việc tương đối rõ ràng nhưng chưa đa dạng phong phú để chứng tỏ trải nghiệm là bài học đáng quý hoặc giúp thay đổi bản thân .  + Trải nghiệm chưa có tác dụng đối với bản thân.   * **Tính liên kết của văn bản** **:** sắp xếp trình tự sự việc chưa thật chặt chẽ, hợp lí, hấp dẫn, có sức thuyết phục cao. |
| 0.25-1.0 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   + Giới thiệu được trải nghiệm nhưng còn sơ sài  + Có kể diễn biến trải nghiệm nhưng còn chung chung chưa cụ thể  + Có thể hiện cảm xúc về trải nghiệm nhưng chưa đề cập đến việc rút ra bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  **- Tính liên kết của văn bản** sắp xếp trình tự sự việc, chưa thật chặt chẽ, hợp lí, không hấp dẫn, không có sức thuyết phục. |
| 0.0 | Bài làm không phải là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) hoặc không làm bài. |
| **4. Tiêu chí 4: Chính tả, ngữ pháp: (0,25)** | | |
| 0.25 | **-** Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0.0 | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **5. Tiêu chí 5: Sáng tạo: (0,5)** | | |
| 0.5 | Có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt. | |
| 0.25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0.0 | Chưa có sự sáng tạo. | |

**ĐỀ B**

**Phần I: Nội dung ĐỌC HIỂU**

**1. Trắc nghiệm khách quan (3.5)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| Phương án trả lời | A | C | A | B | D | D | C |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**2. Trắc nghiệm tự luận (2.5)**

**Câu 8: (1 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1 đ)** | **Mức 2 (0,75 đ)** | **Mức 3 (0,5 đ)** | **Mức 4 (0,25 đ)** | **Mức 5 (0đ)** |
| - Học sinh có thể theo gợi ý sau cần có sự lý giải phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.  - Phải biết sống tự lập, không nên ỷ lại, dựa dẫm vào bố mẹ...  - Phải biết lo cho bản thân, tự lập, không nên dựa dẫm vào bố mẹ để rồi khi trưởng thành sẽ khó làm được việc gì... | - Học sinh có thể chọn theo mức 1có sự lý giải phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật nhưng diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | - Học sinh có thể chọn theo mức 1 có sự lý giải tương đối phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật nhưng diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | - HS chỉ nêu được một phần nhỏ như mức nhưng không lý giải hoặc lý giải chưa hợp lí, không phù hợp với nội dung đoạn trích, đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | Trả lời không đúng yêu cầu của đề bài hoặc không trả lời. |

**Câu 9: (0,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (0.5 đ)** | **Mức 2 (0,25 đ)** | **Mức 3 (0 đ)** |
| - Học sinh có thể chọn một trong những gợi ý sau đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.  - Yêu thương, lo lắng cho anh em Dế Mèn.  - Muốn cho anh em Dế Mèn biết tự lập, không dựa dẫm vào bố mẹ để trưởng thành tốt hơn. | - Học sinh có thể chọn một trong những gợi ý như mức 1 đảm bảo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; diễn đạt chưa trôi chảy, mạch lạc. | Trả lời không đúng yêu cầu của đề bài hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (1 điểm)**

|  |
| --- |
| - Học sinh nêu được bài học rút ra ý nghĩa sâu sắc, phù hợp với nội dung thể hiện trong đoạn trích.  \* HS có thể trả lời 1 trong các gợi ý sau hoặc ý khác nhưng hợp lí với yêu cầu:  - Nên tập tính tự lập, biết lo cho bản thân, không nên trông chờ ỷ lại vào bố mẹ.  - Phải biết siêng năng, rèn tính tự lập để khi trưởng thành sẽ dễ dàng hơn trong công việc.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được nêu được bài học phù hợp, diễn đạt gọn rõ: 1.0 điểm.* * *Học sinh nêu được nêu được bài học phù hợp, nhưng diễn đạt chưa gọn rõ:: 0,5 điểm.* * *Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0,0 điểm.* |

**Phần II: VIẾT (4 điểm)**

1. **Bảng điểm chung toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | **0,5** |
| 1. Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể | **0,25** |
| 1. Trình bày diễn biến trải nghiệm | **2,5** |
| 1. Chính tả, ngữ pháp | **0,25** |
| 1. Sáng tạo | **0,5** |

1. **Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.5)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 0,5 | Bài viết đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài giới thiệu chung về trải nghiệm Thân bài biết sắp xếp câu chuyện theo trình tự hợp lý. Kết bài nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trải nghiệm. Các phần có sự liên kết chặt chẽ, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn. | **- Mở bài:** giới thiệu chung về trải nghiệm  **- Thân bài:** biết sắp xếp câu chuyện theo trình tự hợp lý.  **- Kết bài:** nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trải nghiệm |
| 0,25 | Bài viết đủ 3 phần nhưng chưa đầy đủ nội dung, Thân bài chỉ có một đoạn văn. |
| 0,0 | Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần như trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết chỉ một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2: Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể: (0,25)** | | |
| 0,25 | Xác định đúng đối tượng kể, ngôi kể | Kể lại một trải nghiệm đã để lại cho em một bài học đáng quý hoặc giúp em thay đổi bản thân |
| 0,0 | Xác định không đúng đối tượng kể, ngôi kể |
| **3. Tiêu chí 3: Trình bày diễn biến trải nghiệm: (2.5)** | | |
| 2.0-2.5 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   - Giới thiệu chung về trải nghiệm để lại bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm.  - Trình bày diễn biến:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc diến biến  + Sự việc kết thúc  - Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân em từ trải nghiệm đó.  **- Tính liên kết của văn bản:** sắp xếp trình tự sự việc chặt chẽ, hợp lí, hấp dẫn, có sức thuyết phục cao. | - Giới thiệu chung về trải nghiệm để lại bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm.  - Trình bày diễn biến:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc diến biến  + Sự việc kết thúc  - Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân em từ trải nghiệm đó. |
| 1.0-1.75 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   **+ Bài văn đảm bảo các yêu cầu trên , s**ử dụng lời kể, sự việc tương đối rõ ràng nhưng chưa đa dạng phong phú để chứng tỏ trải nghiệm là bài học đáng quý hoặc giúp thay đổi bản thân .  + Trải nghiệm chưa có tác dụng đối với bản thân.   * **Tính liên kết của văn bản** **:** sắp xếp trình tự sự việc chưa thật chặt chẽ, hợp lí, hấp dẫn, có sức thuyết phục cao. |
| 0.25-1.0 | * **Nội dung :** đảm bảo nội dung :   + Giới thiệu được trải nghiệm nhưng còn sơ sài  + Có kể diễn biến trải nghiệm nhưng còn chung chung chưa cụ thể  + Có thể hiện cảm xúc về trải nghiệm nhưng chưa đề cập đến việc rút ra bài học đáng quý hoặc làm thay đổi bản thân.  **- Tính liên kết của văn bản** sắp xếp trình tự sự việc, chưa thật chặt chẽ, hợp lí, không hấp dẫn, không có sức thuyết phục. |
| 0.0 | Bài làm không phải là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) hoặc không làm bài. |
| **4. Tiêu chí 4: Chính tả, ngữ pháp: (0,25)** | | |
| 0.25 | **-** Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0.0 | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **5. Tiêu chí 5: Sáng tạo: (0,5)** | | |
| 0.5 | Có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt. | |
| 0.25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0.0 | Chưa có sự sáng tạo. | |